TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2025/QĐST – HNGĐ

N, ngày 11 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2025/TLST – HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Lê Thị N, sinh ngày 20/12/1988; Nơi cư trú: thôn Phượng L, xã Yên T, tỉnh Thanh H

Căn cước công dân số: 038***. Ngày cấp 01/8/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn C, sinh ngày 01/5/1986; Nơi cư trú: Thôn Sòng X, xã Quỳnh L, tỉnh N

Căn cước công dân số: 0380***. Ngày cấp 12/7/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 352, 353, 357 và 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N và anh Lê Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Lê Văn C cùng xác nhận vợ chồng có ba con chung: Các cháu là Lê Huyền T, sinh ngày 05/11/2013; cháu Lê Hùng P, sinh ngày 30/01/2017 và cháu Lê Huyền M, sinh ngày 03/11/2021. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị N. Sau khi ly hôn chị N, anh C thống nhất giao cả 03 cháu cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: anh C sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là

1.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng. Kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi cháu Lê Huyền T, cháu Lê Hùng P và cháu Lê Huyền M đủ 18 tuổi

" Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lê Thị N và anh Lê Văn C cùng xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị Nga tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị Lê Thị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002628 ngày 25/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- THADS tỉnh N;
- Đương sự;
- VKS nhân dân khu vực 3-N;
- UBND xã Yên T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hà Thiện Thành